

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30 /2016/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 7 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 461/STC-GCS ngày 07/3/2016, kèm Báo cáo thẩm định số 133/BC-STP ngày 03/3/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, bao gồm cả trường hợp tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người và đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai đe dọa tính mạng con người theo quy định tại Điểm đ và điểm e Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

b) Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Quy định mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

1. Mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện trên địa bàn tỉnh cụ thể:

a) Dự án có tổng mức bồi thường, hỗ trợ dưới 50 tỷ đồng, trích tối đa không quá 2%.

b) Dự án có tổng mức bồi thường, hỗ trợ từ 50 tỷ đồng đến dưới 150 tỷ đồng, trích tối đa không quá 1,8%.

c) Dự án có tổng mức bồi thường, hỗ trợ từ 150 tỷ đồng đến 250 tỷ đồng, trích tối đa không quá 1,6%.

d) Dự án có tổng mức bồi thường, hỗ trợ trên 250 tỷ đồng, trích tối đa không quá 1,2%.

2. Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến như: Đường bộ, đường sắt, đường dây tải điện, đường cáp viễn thông, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, cấp thoát nước, đê, kè và các công trình tương tự khác; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế và mức trích không khống chế tỷ lệ phần trăm (%) của tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Tỷ lệ kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:

a) Đối với dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án, tiểu dự án có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư) được trích tối đa là 10% trên tổng mức được trích để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Đối với dự án, tiểu dự án nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến được trích tối đa 10% trên tổng mức được trích để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định tại Khoản 2 Điều này.

c) Trường hợp công tác cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất của dự án phức tạp, mức trích 10% tại Khoản 3 Điều này không đủ để thực hiện; sau khi có quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán chi tiết bổ sung kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất gửi cơ quan Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt, phần kinh phí bổ sung này được sử dụng từ kinh phí dự phòng của dự án.

4. Căn cứ mức kinh phí được trích cụ thể của từng dự án, tiểu dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất không quá 10% kinh phí quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này để tổng hợp vào dự toán chung.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính và các quy định về chế độ tài chính hiện hành.

2. Quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kịp thời báo cáo, phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Các bộ: Tài chính, TN và MT;
 - Website Chính phủ;
 - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các Ban HĐND tỉnh;
 - Các Phó VP/UB;
 - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
 - Lưu: VT, TH, GT, NL₂.
- Gửi: + VB giấy: TP không nhận VB ĐT;
+ Điện tử: Các thành phần khác.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh